

Pre-test triệu chứng đường tiết niệu dưới

...

Điểm: 100%

1. Chỉ số PSA huyết thanh là chất đặc hiệu cho * 

- ☐ Ung thư tuyến tiền liệt
- ☐ Một số loại ung thư ống tiêu hóa
- ☐ Một số loại ung thư tế bào mầm
- ☐ Viêm tuyến tiền liệt
- ☒ Tuyến tiền liệt ✓

2. Bệnh nhân tăng sinh lành tính TTL với triệu chứng chứa đựng nổi trội, nhóm thuốc có thể sử dụng, ngoại trừ *

- ☐ Ức chế chọn lọc thụ thể alpha-1
- ☐ Ức chế 5alpha-reductase
- ☐ Ức chế thụ thể muscarinic
- ☐ Đồng vận beta-3
- ☒ Desmopressin ✓ giống ADH

3. Các triệu chứng dưới đây thuộc nhóm triệu chứng kích thích đường tiết niệu dưới, ngoại trừ *

- ☐ Tiểu nhiều lần
- ☒ Tiểu ngắt quãng ✓ tiểu khó phải rặn, tia nước tiểu yếu
- ☐ Tiểu gấp
- ☐ Tiểu đêm
- ☐ Tiểu không kiểm soát

4. Nam giới lớn tuổi có triệu chứng đường tiết niệu dưới, xét nghiệm cần thực hiện đầu tiên là *

- ☐ Siêu âm bụng
- ☐ K.U.B
- ☐ CT-scan hệ niệu
- ☒ Tổng phân tích nước tiểu ✓
- ☐ MRI tuyến tiền liệt

5. Điều trị chờ đợi thận trọng (Watchful waiting) có thể sử dụng trên bệnh nhân tăng sinh lành tính TTL nào sau đây *

- ☐ Kích thước TTL < 50ml
- ☒ Triệu chứng nhẹ đến trung bình không ảnh hưởng nhiều đến chất lượng cuộc sống ✓
- ☐ Triệu chứng nặng, ảnh hưởng nhiều đến chất lượng cuộc sống nhưng nguy cơ phẫu thuật cao
- ☐ Triệu chứng trung bình-nặng nhưng có chống chỉ định sử dụng các loại thuốc ức chế alpha
- ☐ Tất cả đều sai

6. Nguyên nhân thường gặp gây ra triệu chứng đường tiết niệu dưới bao gồm *

- ☐ Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt
- ☐ Nhiễm khuẩn đường tiết niệu
- ☐ Bàng quang hỗn loạn thần kinh
- ☐ Sỏi đường tiết niệu
- ☒ Tất cả đều đúng ✓

7. Tác dụng phụ thường gặp của thuốc ức chế thụ thể alpha, ngoại trừ *

- ☐ Hạ huyết áp tư thế
- ☐ Rối loạn xuất tinh
- ☐ Chóng mặt
- ☐ Đau đầu
- ☒ Đau thắt ngực ✓

8. Phát biểu nào sau đây về thang điểm IPSS, chọn câu sai *

- ☐ Được Hội niệu khoa Hoa Kỳ đưa ra lần đầu tiên năm 1992
- ☐ Tên gọi ban đầu là AUA-SI, sau đó đổi tên thành IPSS
- ☐ Gồm 7 triệu chứng: 3 triệu chứng kích thích và 4 triệu chứng bế tắc
- ☒ Gồm 7 triệu chứng: 3 triệu chứng tổng xuất và 4 triệu chứng chứa đựng ✓
- ☐ Tổng số điểm IPSS ≥ 20 được gọi là nặng

9. Các triệu chứng dưới đây thuộc nhóm triệu chứng bế tắc đường tiết niệu dưới, ngoại trừ *

- ☐ Tiểu phải rặn
- ☐ Tia nước tiểu yếu
- ☐ Tiểu nhỏ giọt
- ☒ Tiểu không kiểm soát ✓
- ☐ Cảm giác còn nước tiểu trong bàng quang sau khi đi tiểu

10. Triệu chứng đường tiết niệu dưới bao gồm các nhóm triệu chứng *

- ☐ Chứa đựng và kích thích
- ☐ Bế tắc và tổng xuất
- ☒ Chứa đựng, tổng xuất và sau đi tiểu ✓
- ☐ Kích thích và bế tắc
- ☐ Trước đi tiểu và sau đi tiểu

11. Lớp và tổ *

Y16A-Tổ 10

12. họ và tên sinh viên *

Phạm Thanh Duy

[Quay lại trang cảm ơn](#)

của chủ sở hữu biểu mẫu này. Không bao giờ đưa ra mặt khẩu của bạn.

Hoạt động trên nền tảng Microsoft Forms | [Quyền riêng tư và cookie](#) | [Điều khoản sử dụng](#)